

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2020
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH PHÚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tùng và Ông Nguyễn Thái Hòa.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện V.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020. Về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1997. (có mặt)

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1987. (có mặt).

Đều trú tại: thôn Hoàng T, xã Kim X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 01 năm 2020, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày: Chị kết hôn với anh Đỗ Văn Đ tháng 9/2016. Trước khi cưới có được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim X, huyện V. Trước khi đăng ký kết hôn chị và anh Đ đã chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2014 chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh Đ. Tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường. Khi chị mang thai cháu đầu thì anh Đ đi làm ở Sài Gòn, đến tết năm 2015 anh Đ về nhà ăn tết vợ chồng vẫn bình thường ăn tết xong anh Đ lại vào Sài Gòn làm ăn, chị ở nhà cùng bố mẹ đẻ anh Đ khoảng tháng 7 năm 2015 giữa chị và bố mẹ đẻ anh Đ xảy ra mâu thuẫn do con chị ốm chị không làm giúp việc đồng ruộng được nên bố mẹ anh Đ chửi bới hắt hủi chị. Chị có bỏ về nhà bố mẹ đẻ một tuần xong gia đình chị đến nói chuyện tình cảm hai gia đình bỏ qua và chị về gia đình anh Đ ở, sau đó vợ chồng vào Sài Gòn làm ăn. Nhưng khi vào

Sài Gòn làm ăn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau, do không tin tưởng lẫn nhau. Đến tháng 8/2016 vợ chồng về quê xã Kim X làm ăn sinh sống. Đến cuối năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Đ chơi bời cờ bạc không chịu làm ăn dẫn đến vợ chồng đánh cãi chửi nhau và bỏ để anh Đ còn bóp cổ chị chỉ vì giữ chị và mẹ đẻ anh Đ có xảy ra mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày. Đến đầu năm 2019 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay vợ chồng và gia đình hai bên không có dàn xếp gì. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh Đ.

Bị đơn anh Đỗ Văn Đ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như chị Mai trình bày là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị M có mâu thuẫn với bố mẹ đẻ anh và năm 2018 anh có chơi bời cờ bạc về vợ chồng có to tiếng và anh có tát chị M vợ chồng mâu thuẫn nên đến đầu năm 2019 vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị M có đơn xin ly hôn anh, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và anh mong muốn vợ chồng về cùng nhau nuôi dạy con nên anh không đồng ý ly hôn với chị M. Biện pháp anh đưa ra là hai vợ chồng sẽ bàn bạc với nhau cùng nhau đưa các con lên nhà ngoại ở để tránh mâu thuẫn giữa chị M với bố mẹ anh.

- Về con chung: Chị M và anh Đ xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Văn Kh, sinh ngày 07/12/2014 và cháu Đỗ Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 03/5/2017. Hiện nay cả hai con đang ở với anh Đ. Ly hôn chị M xin nuôi cháu Quỳnh Tr còn để anh Đ nuôi cháu Kh. Quan điểm của anh Đ nếu phải ly hôn anh xin nuôi cả hai con chung đến khi con trưởng thành và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị M, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm: Về thủ tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện V không có yêu cầu hay kiến nghị gì và Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị M. Xử cho chị Lê Thị M được ly hôn anh Đỗ Văn Đ.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đỗ Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 03/5/2017, anh Đ được tiếp tục nuôi

dưỡng và chăm sóc cháu Đỗ Văn Kh, sinh ngày 07/12/2014. Hiện nay cả hai con đang ở với anh Đ. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Lê Thị M khởi kiện anh Đỗ Văn Đ tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, Chị M có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Đ. Bị đơn anh Đ có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Hoàng T, xã Kim X, huyện V nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị M và anh Đỗ Văn Đ là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim X, huyện V. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị M là có căn cứ vì quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không tin tưởng nhau dẫn đến tình cảm lạnh nhạt thường xuyên cãi chửi nhau. Mặt khác giữa chị M và gia đình bố mẹ đẻ anh Đ cũng không được thuận hòa mà thường xuyên to tiếng cãi chửi nhau. Do vậy từ đầu năm 2019 vợ chồng sống ly thân đến nay, anh Đ có đến gia đình chị M để thuyết phục chị về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị M cương quyết không về. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài việc chị M xin ly hôn anh Đ là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Đ mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại địa phương và anh thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Do vậy việc xin đoàn tụ của anh Đ không được chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M được ly hôn anh Đỗ Văn Đ.

Về nuôi con chung: Chị M và anh Đ xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Văn Kh, sinh ngày 07/12/2014 và cháu Đỗ Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 03/5/2017. Hiện nay cả hai con đang ở với anh Đ. Xét thấy hiện nay chị M và anh Đ đều có thu nhập ổn định. Cháu Tr còn nhỏ (cháu dưới 36 tháng tuổi) nên theo quy định pháp luật nên cần giao cho chị M chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tr,

anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh. không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị M, anh Đ không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét quyết định.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M: Xử cho chị Lê Thị M được ly hôn anh Đỗ Văn Đ.

2/ Về nuôi con chung: Giao cho chị Lê Thị M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đỗ Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 03/5/2017, anh Đỗ Văn Đ tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đỗ Văn Kh, sinh ngày 07/12/2014, Hiện nay cả hai con đang ở với anh Đ. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M phải chịu 300.000đ án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số: AA/2017/0004858 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự V. Chị M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Kim X;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiên Thành

